

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách;
biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/04/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 quy định quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028;

Căn cứ Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội khóa XV về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 246/2025/QH15 ngày 14/11/2025 của Quốc hội khóa XV về phân bổ ngân sách Trung ương năm 2026;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố: số 28/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của thành phố Hà Nội và số 46/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của thành phố Hà Nội; số 48/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 về định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội; số 482/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội năm 2026; số 483/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2026; Kế hoạch đầu tư công năm 2026 và cập nhật Kế hoạch đầu tư công năm 2025 của thành phố Hà Nội; số 491/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 về tổng biên chế hành chính, sự nghiệp của thành phố Hà Nội năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố về phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 69/2025/QĐ-UBND ngày 12/11/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026 cho các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, UBND xã, phường và đơn vị thuộc Thành phố (theo các biểu chi tiết đính kèm).

Điều 2. Căn cứ chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội, biên chế hành chính, sự nghiệp và dự toán ngân sách được giao, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường triển khai đến các đơn vị trực thuộc trên tinh thần "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ hiệu quả; tuân thủ thời hạn theo quy định trước ngày 31/12/2025, và tổ chức thực hiện theo các yêu cầu sau:

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

1.1. Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường căn cứ chỉ tiêu, nhiệm vụ Thành phố giao và Nghị quyết HĐND cấp xã, có trách nhiệm:

- Triển khai kế hoạch đến các đơn vị trực thuộc đảm bảo giao đúng, giao đủ và không thấp hơn chỉ tiêu Thành phố giao.

- Cụ thể hóa thực hiện bằng bảng, biểu chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trên tinh thần "6 rõ" để có thể kiểm đếm được theo tháng, quý, 6 tháng và năm như đề cương hướng dẫn tại Biểu A4.1, Biểu A4.2 đính kèm.

- Giám sát tiến độ thực hiện, báo cáo rõ kết quả, tình hình thực hiện, khó khăn vướng mắc và đề xuất, kiến nghị (nếu có) định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng và năm 2026 gửi UBND Thành phố qua Sở Tài chính để tổng hợp.

1.2. Sở Tài chính chủ trì thường xuyên cập nhật chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo của Thành ủy và Hội đồng nhân dân Thành phố để tham mưu UBND Thành phố tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch năm 2026; tổng hợp kết quả thực hiện định kỳ, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

2. Triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

Các cấp, các ngành, các đơn vị thuộc Thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, pháp luật về quản lý ngành, lĩnh vực; Nghị quyết số 483/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND Thành phố về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2026; Kế hoạch đầu tư công năm 2026 và cập nhật Kế hoạch đầu tư công năm 2025 của thành phố Hà Nội; các Nghị quyết của HĐND Thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội, trong đó lưu ý một số nhiệm vụ sau:

2.1. Về thu ngân sách nhà nước

- Thuế thành phố Hà Nội, Chi cục Hải quan khu vực I chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước; cơ cấu lại nguồn thu bảo đảm tính bền vững; mở rộng cơ sở thu; chống thất thu, chuyển giá trốn thuế; gian lận thương mại, đặc biệt trong các hoạt động thương mại dựa trên nền tảng số; đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế; đẩy mạnh triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính về thuế. Triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả Đề án “Chuyển đổi mô hình và phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh khi xóa bỏ thuế khoán” đã được Bộ Tài chính phê duyệt, tạo động lực thúc đẩy khu vực hộ kinh doanh chuyển đổi mô hình, mở rộng quy mô và phát triển bền vững, đồng thời góp phần minh bạch hóa hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân, tăng cường kỷ cương, niềm tin và sự đồng thuận xã hội.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường và các sở, ngành liên quan tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về quy trình, thủ tục trong việc giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất, xác định giá đất, nghĩa vụ tài chính đất đai; quản lý, giám sát chặt chẽ công tác tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn đảm bảo đúng pháp luật, công khai, minh bạch; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định pháp luật trong đấu giá quyền sử dụng đất, ngăn chặn hành vi lợi dụng đấu giá quyền sử dụng đất để trục lợi, thông đồng, móc nối gây nhiễu loạn, bóp méo thị trường; khẩn trương thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố về việc rà soát quỹ đất, hoàn thiện Đề án tổng thể khai thác nguồn lực đất đai để tạo vốn phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội giai đoạn 2025-2030.

- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố và UBND các xã, phường thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật; thực hiện quản lý, sử dụng và sắp xếp lại, xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý (nhất là đối với các công trình công sở, trụ sở, tài sản công khác sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và chính quyền địa phương 02 cấp), đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí, phù hợp với tiêu chuẩn, định mức; thực hiện việc khai thác tài sản công và sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo đúng quy định của pháp luật.

- Về giao dự toán thu phí, số phí được để lại cho các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí: Trong phạm vi số thu phí, số phí nộp NSNN, số phí để lại chỉ được UBND cùng cấp giao, các đơn vị dự toán cấp I thực hiện giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Căn cứ tiên độ thu và phạm vi dự toán chi từ nguồn thu phí được để lại, các cơ quan, đơn vị chủ động quản lý, sử dụng cho các nội dung chi theo quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 của Chính phủ, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn. Trường hợp trong năm phát sinh số phí để lại chi cao hơn số đã giao dự toán đầu năm, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí, lệ phí xây dựng phương án sử dụng trong phạm vi số phí để lại tăng thêm báo cáo UBND cùng cấp để xem xét theo quy định.

- Các xã, phường giao dự toán thu ngân sách đảm bảo không thấp hơn dự toán pháp lệnh do UBND Thành phố giao; đối với các khoản thu giao cao hơn dự toán Thành phố giao thì phải đảm bảo tính khả thi trong tổ chức thực hiện, nhất là thu tiền sử dụng đất; tránh ảnh hưởng tới cân đối ngân sách và dự toán, kế hoạch vốn cho các dự án, nhiệm vụ chi đã giao dự toán đầu năm.

2.2. Về chi ngân sách nhà nước

- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố và UBND các xã, phường phân bổ và giao dự toán đúng thời hạn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công; thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài để bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn cho đầu tư phát triển; chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; có giải pháp khắc phục hạn chế trong chậm triển khai thực hiện dự án đầu tư công, chậm giải ngân vốn đầu tư công; kiên quyết điều chuyển vốn của các dự án chậm giải ngân, chậm tiến độ sang các dự án có khả năng thực hiện và giải ngân nhưng thiếu vốn. Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đấu thầu mua sắm tài sản công. Trường hợp phát hiện các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách thanh toán, chi trả không đúng chính sách, chế độ, nhất là liên quan đến mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội,

giảm nghèo,... phải có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ được thực hiện đúng và có hiệu quả.

- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố và UBND các xã, phường tập trung giải ngân kinh phí ngay từ đầu năm, phấn đấu giải ngân 100% dự toán được giao, tránh dồn chi vào thời điểm cuối năm, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ; chủ động sắp xếp, xử lý để triển khai các nhiệm vụ được giao phát sinh trong năm dự toán; hạn chế tối đa bổ sung ngoài dự toán được giao, hủy dự toán hoặc chuyển nguồn sang năm sau. Đối với thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố và UBND các xã, phường chịu trách nhiệm toàn diện trong việc quản lý, phân bổ, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đảm bảo theo đúng chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch, vay nợ trong hạn mức được giao; chỉ ứng trước dự toán theo quy định của pháp luật.

- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc phải đảm bảo khớp đúng dự toán được Thành phố giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ chi được giao; đảm bảo về thời gian theo quy định, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; đảm bảo bố trí kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đã được Trung ương và Thành phố ban hành, nhiệm vụ đảm bảo an sinh xã hội và những nhiệm vụ được Thành phố giao.

- Các xã, phường:

+ Giao dự toán chi cho các đơn vị trực thuộc phải đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội; bố trí dự phòng ngân sách không thấp hơn mức dự phòng được cấp trên giao; phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước đảm bảo nguyên tắc chi ngân sách nhà nước được quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, trên cơ sở nhiệm vụ thực tế và chế độ, chính sách hiện hành; chủ động bố trí cơ cấu chi ngân sách năm 2026 theo nguyên tắc triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để dành nguồn lực cho đầu tư phát triển và thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thực hiện các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và cải cách chính sách tiền lương...

Trường hợp Hội đồng nhân dân xã, phường quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng cao hơn mức cấp trên giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất; thu từ xử lý tài

sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã, phường quản lý được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã, phường thực hiện; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã), trong đó: (1) Dành 70% số tăng thu để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định; (2) Sử dụng 30% số tăng thu còn lại: Ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách, nguồn còn lại khả năng thực hiện đạt được dự toán thu mới phân bổ cho chi đầu tư phát triển và những nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định theo chế độ quy định.

+ Tổ chức chi ngân sách theo dự toán, khả năng thu ngân sách và tiến độ thực hiện một số khoản thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể (đặc biệt là khoản thu tiền sử dụng đất gắn với nhiệm vụ chi đầu tư phát triển). Trong điều hành tài chính - ngân sách nhà nước năm 2026, trường hợp ngân sách xã, phường có nguồn thu cân đối ngân sách dự kiến giảm so với dự toán được UBND Thành phố giao, phải chủ động sử dụng các nguồn lực hợp pháp của mình, rà soát, sắp xếp, cắt, giảm, giãn các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

+ Đối với 02 lĩnh vực sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề; khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Thực hiện phân bổ, giao dự toán không được thấp hơn mức dự toán được UBND Thành phố giao.

+ Kinh phí thực hiện công tác duy trì vệ sinh môi trường, vận chuyển chất thải và công tác vệ sinh môi trường khác được xác định trên cơ sở khối lượng duy trì, đơn giá do cấp có thẩm quyền ban hành và kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, đảm bảo phù hợp khả năng cân đối ngân sách; sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, UBND xã, phường đề xuất bổ sung dự toán công tác duy trì vệ sinh môi trường gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố.

2.2.1. Đối với chi đầu tư phát triển

a) Đối với các dự án đầu tư XDCCB sử dụng vốn ngân sách cấp Thành phố:

- Việc thực hiện và giải ngân vốn đầu tư trên cơ sở danh mục và mức vốn được giao, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định khác liên quan; tuyệt đối không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản.

- Đối với các dự án đầu tư công cấp Thành phố: Thực hiện cơ chế thanh toán linh hoạt đối với các dự án đầu tư công cấp Thành phố đối với các kinh phí: (1) Công tác chuẩn bị đầu tư đối với các dự án đã được Chủ tịch UBND Thành phố giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và đã được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư; (2) Nhiệm vụ quy hoạch; (3) Bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; (4) Thanh quyết toán dự án hoàn thành; (5) Lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán trong tổng nguồn vốn giao cho các công tác

này theo dự toán năm 2026 được duyệt và không phụ thuộc mức vốn giao của từng dự án thuộc Kế hoạch đầu tư ngân sách của Thành phố năm 2026 của Thành phố và đảm bảo điều kiện bố trí vốn, thanh toán theo quy định.

Căn cứ kế hoạch vốn đã được thông báo, kết quả giải ngân đến ngày 15/11/2026 và dự kiến nhu cầu vốn cả năm 2026 của các dự án thực hiện cơ chế giải ngân linh hoạt, các chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo, đề xuất UBND Thành phố qua đầu mối Sở Tài chính để tổng hợp tham mưu UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp cuối năm 2026 về phê chuẩn kế hoạch vốn chính thức cho từng dự án, làm cơ sở tiếp tục giải ngân vốn trong những tháng cuối năm và quyết toán niên độ ngân sách theo quy định.

- Đối với các dự án cấp xã ngân sách Thành phố hỗ trợ mục tiêu: UBND các xã, phường có trách nhiệm cân đối hoàn trả ngân sách cấp Thành phố kinh phí ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ mục tiêu cấp xã trong trường hợp sử dụng không đúng mục tiêu hoặc sử dụng không hết kinh phí đã được hỗ trợ. Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm toàn diện về việc để xảy ra tình trạng công trình dở dang, nợ xây dựng cơ bản và triển khai thực hiện dự án không đảm bảo quy định, sử dụng nguồn ngân sách Thành phố hỗ trợ mục tiêu không đúng mục tiêu và đầu tư thiếu hiệu quả, lãng phí.

b) Đối với dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách của xã, phường theo phân cấp và vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ mục tiêu cấp xã:

- Thực hiện việc phân bổ kế hoạch đầu tư công cấp xã theo đúng Luật Đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước, các Nghị định, hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương và chỉ đạo của Thành phố về đầu tư công; tiết kiệm ngay từ đầu năm 5% dự toán khi phân bổ chi đầu tư ngân sách để bổ sung nguồn đầu tư công trình đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng theo chỉ đạo của Trung ương.

- UBND các xã, phường phân bổ dự toán chi đầu tư công theo phân cấp và tập trung, không dàn trải, ưu tiên cân đối, bố trí ngân sách cấp xã để: thanh toán nợ xây dựng cơ bản cấp xã (nếu có); thanh toán kinh phí quyết toán dự án hoàn thành; đối ứng ngân sách cấp xã cho các dự án sử dụng ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ mục tiêu để đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành các dự án, đặc biệt các dự án hoàn thành trong năm 2026; các dự án cấp xã chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho các dự án có tiến độ giải ngân tốt để hoàn thành dự án; phần vốn còn lại bố trí đủ vốn cho các dự án thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2026 đã được HĐND Thành phố và HĐND cấp xã quyết nghị; các dự án tạo nguồn thu cho xã, phường trong năm 2026 và các năm tiếp theo. Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm toàn diện về việc để xảy ra tình trạng công trình dở dang, nợ xây dựng cơ bản và triển khai thực hiện dự án không đảm bảo quy định, thiếu hiệu quả, lãng phí.

c) Tăng cường quản lý, theo dõi, xử lý triệt để nợ đọng xây dựng cơ bản

- Rà soát, đánh giá đầy đủ số liệu nợ xây dựng cơ bản theo quy định của Luật Đầu tư công hiện hành; thực hiện nghiêm các biện pháp đảm bảo tuyệt đối không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản mới. Trường hợp phát sinh nợ xây dựng cơ bản, yêu cầu ưu tiên toàn bộ nguồn ngân sách các cấp cho đầu tư phát triển, nguồn vốn tăng thu, thưởng vượt thu, kết dư,... để xử lý nợ xây dựng cơ bản.

UBND Thành phố sẽ xem xét trách nhiệm của các đồng chí Chủ tịch UBND xã, phường về việc: Không báo cáo trung thực, đầy đủ, kịp thời về số liệu nợ đọng xây dựng cơ bản của các dự án, nhiệm vụ chi cấp Thành phố giao UBND xã, phường làm chủ đầu tư và của các dự án, nhiệm vụ thuộc nhiệm vụ chi của cấp xã; không thực hiện triệt để các giải pháp xử lý nợ xây dựng cơ bản và để phát sinh nợ xây dựng cơ bản mới.

- Chỉ phê duyệt quyết định đầu tư, quyết định điều chỉnh tổng mức đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách theo quy định tại Luật Đầu tư công và các văn bản quy định của Thành phố. Các dự án trong danh mục kế hoạch đầu tư công năm 2026 phải thực hiện theo mức vốn kế hoạch đã giao; không được yêu cầu nhà thầu ứng vốn thi công khi chưa được bố trí vốn hoặc ứng vốn thi công vượt kế hoạch vốn đã bố trí; không phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hoặc tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chưa được bố trí vốn.

d) Kho bạc Nhà nước khu vực I chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các sở ngành liên quan kiểm soát chặt chẽ việc tạm ứng, thanh toán kế hoạch vốn xây dựng cơ bản theo đúng quy định; vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch, vốn thực hiện thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, vốn thanh quyết toán dự án hoàn thành theo cơ chế giải ngân linh hoạt đảm bảo điều kiện theo quy định, không để tình trạng tạm ứng kéo dài do chưa có khối lượng thực hiện, tạm ứng để bồi thường giải phóng mặt bằng nhưng không chi trả, tránh tình trạng các dự án có số dư tạm ứng theo chế độ, chưa thu hồi, chưa quyết toán đề nghị chuyển nguồn sang năm sau; hướng dẫn, đôn đốc chủ đầu tư dự án hoàn thiện hồ sơ, chứng từ các khoản đã thực hiện chi trả cho các đối tượng được nhận bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thu hồi tạm ứng theo quy định; có trách nhiệm kiểm soát chi và hướng dẫn các chủ đầu tư và kiểm soát giải ngân đối với nguồn vốn ngân sách trung ương, xỏ số kiến thiết Thủ đô, vốn năm 2025 kéo dài sang năm 2026 (nếu có) trước khi giải ngân các nguồn vốn khác trong kế hoạch đầu tư công năm 2026.

đ) Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án, khắc phục triệt để tình trạng chậm triển khai thực hiện dự án đầu tư công, chậm giải ngân vốn đầu tư công. Có giải pháp hiệu quả nâng cao chất lượng công tác xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công đảm bảo phù hợp với tiến độ, khả năng triển khai thực tế của dự án; kiên quyết điều chuyển vốn của các dự án chậm tiến độ sang các dự án có khả năng thực hiện và giải ngân nhưng thiếu vốn; hạn chế tối đa việc kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân của dự án.

e) Việc nộp hồ sơ quyết toán công trình hoàn thành đảm bảo theo đúng thời gian quy định; đẩy nhanh công tác thẩm định, phê duyệt quyết toán hoàn thành và thực hiện thanh quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định của Nhà nước và Thành phố về nguồn thu nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách.

g) Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi công cụ của các cá nhân, đơn vị liên quan; cá thể hoá trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gắn trách nhiệm, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các cá nhân, đơn vị được giao với tiến độ thực hiện, giải ngân của từng dự án; phấn đấu hoàn thành 100% kế hoạch được giao.

h) UBND các xã, phường và các chủ đầu tư dự án đầu tư công cấp Thành phố: (i) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của pháp lý nhiệm vụ, dự án và các thông tin, số liệu, tài liệu liên quan đến việc đề xuất kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 của đơn vị; (ii) Chủ động lập kế hoạch thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 đối với từng dự án, trong đó: Xác định rõ tiến độ triển khai từng hạng mục công việc, dự kiến kết quả giải ngân tương ứng và phân công nhiệm vụ cụ thể rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả; báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Tài chính) trước **ngày 20/12/2025**; (iii) Thực hiện chế độ báo cáo về việc lập, theo dõi, giám sát, đánh giá đầu tư và chế độ báo cáo về đầu tư công theo quy định; định kỳ trước ngày 03 hàng tháng, gửi báo cáo về tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công về Sở Tài chính để tổng hợp, theo dõi tiến độ giải ngân và báo cáo UBND Thành phố.

2.2.2. Đối với chi thường xuyên

a) Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương. Đối với các xã, phường, khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc không bao gồm 10% tiết kiệm dự toán chi thường xuyên để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 nêu trên; đồng thời, thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài 10% tiết kiệm chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương) để thực hiện các chính sách an sinh xã hội theo chỉ đạo của Trung ương.

b) Ngân sách các cấp đảm bảo các nhiệm vụ chi theo phân cấp và các chế độ, chính sách đã được Trung ương và Thành phố ban hành, bố trí dự toán chi thường xuyên ở mức hợp lý, ưu tiên nguồn lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo các Nghị quyết trụ cột, phát triển kinh tế - xã hội của Bộ Chính trị, Quốc hội¹; tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2030; củng cố, nâng cao tiềm lực quốc phòng, an ninh và đảm bảo

¹ Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân....

hoạt động của các cơ quan nhà nước sau sắp xếp tổ chức, bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và chính sách cải cách tiền lương (bao gồm quỹ tiền thưởng), không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ. Các xã, phường chủ động bố trí ngân sách cấp mình, nguồn kinh phí cải cách tiền lương còn dư (nếu có) và nguồn kinh phí ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ (nếu có) để thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội do Trung ương, Thành phố ban hành theo quy định.

c) Đối với cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-NTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

Đối với lao động hợp đồng có thời hạn để làm chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố được phân bổ và giao dự toán kinh phí bao gồm:

- Kinh phí chi hoạt động thường xuyên trên cơ sở số lượng lao động hợp đồng được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và định mức phân bổ dự toán chi đảm bảo hoạt động thường xuyên của các cơ quan (theo phương pháp lũy thoái) như đối với công chức quy định tại Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 về định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội.

Đối với các cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tuyển dụng lao động hợp đồng có thời hạn để làm chuyên môn, nghiệp vụ nêu trên thì phân bổ và giao dự toán kinh phí chi hoạt động thường xuyên của đối tượng này vào phần dự toán không thực hiện chế độ tự chủ. Sau khi đơn vị thực hiện tuyển dụng, cơ quan, đơn vị điều chỉnh dự toán chi không thực hiện chế độ tự chủ sang dự toán chi thường xuyên thực hiện chế độ tự chủ phù hợp với thời gian cơ quan, đơn vị thực hiện ký hợp đồng với người lao động.

- Kinh phí chi tiền lương, các khoản đóng góp theo lương của đối tượng lao động hợp đồng nêu trên sẽ được phân bổ và giao trong dự toán chi không thực hiện chế độ tự chủ của các cơ quan, đơn vị trên mức lương cơ sở năm 2026 và hệ số lương lương bậc 1 của công chức loại A1, các khoản đóng góp theo quy định.

Trong năm 2026, trên cơ sở thực tế tuyển dụng của các cơ quan, đơn vị, UBND Thành phố sẽ tổng hợp điều hòa, điều chỉnh dự toán của các cơ quan, đơn vị theo quy định.

d) Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 02/10/2023 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ và các văn bản pháp luật hướng dẫn về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập cấp Thành phố chưa được cơ quan có thẩm quyền giao tự chủ tài chính, được phân bổ và giao dự toán vào phần dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ: sau khi phương án tự chủ tài chính được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị dự toán cấp I điều chỉnh dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ sang dự toán chi thường xuyên giao tự chủ phù hợp với phương án tự chủ tài chính được phê duyệt theo quy định.

d) Đối với việc mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác; Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 của HĐND Thành phố quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội và các văn bản khác có liên quan.

Đối với việc sửa chữa, cải tạo, mở rộng nâng cấp công trình tài sản công: thực hiện theo quy định tại Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của UBND Thành phố quy định việc sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội (theo khoản 3 Điều 35 của Luật Thủ đô); Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 07/5/2025 của UBND Thành phố quy định việc lập, phê duyệt danh mục và bố trí kinh phí sửa chữa công trình tài sản công từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội; Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Quyết định của UBND Thành phố: Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/11/2020; Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 17/01/2025; Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 07/5/2025; Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 và các quy định có liên quan.

e) Đối với công tác đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước, giao các Sở và xã, phường khẩn trương hoàn thành

các thủ tục đặt hàng, đấu thầu làm cơ sở để tổ chức thực hiện từ 01/01/2026 theo quy định.

2.3. Nguồn thực hiện chính sách cải cách tiền lương năm 2026

Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố và UBND các xã, phường tiếp tục thực hiện các quy định về tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2026 như sau:

a) Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố tạo nguồn thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định tại Nghị quyết 27-NQ/TW, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật liên quan; trong đó phạm vi, tỷ lệ trích số thu được để lại thực hiện theo quy định cụ thể tại Thông tư của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

b) Đối với các xã, phường, nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 thực hiện theo quy định của Trung ương và Nghị quyết số 483/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND Thành phố về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2026; Kế hoạch đầu tư công năm 2026 và cập nhật Kế hoạch đầu tư công năm 2025 của thành phố Hà Nội², bao gồm:

- 70% tăng thu ngân sách địa phương thực hiện năm 2025 so với dự toán năm 2025 được UBND Thành phố giao (không kể thu tiền sử dụng đất; thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã, phường quản lý được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã, phường thực hiện; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã).

- 70% số tăng thu ngân sách cấp mình được hưởng (không kể thu tiền sử dụng đất; thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã, phường quản lý được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã, phường thực hiện; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã) trong trường hợp Hội đồng nhân dân các xã, phường quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng năm 2026 cao hơn mức dự toán năm 2026 được UBND Thành phố giao.

- Kinh phí ngân sách địa phương tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên (chi tiền lương, chi hoạt động theo quy định của pháp luật) do tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

² Đối với dự toán ngân sách năm 2026, HĐND Thành phố thống nhất cho phép xác định chung toàn bộ số chi tạo nguồn cải cách tiền lương từ 50% tăng thu dự toán được Trung ương giao năm 2026 so với năm 2023 tập trung ở ngân sách cấp Thành phố, không xác định ở ngân sách cấp xã.

- Số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ).

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2025 còn dư chuyển sang.

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2026; riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được quy định cụ thể tại Thông tư của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương (bao gồm cả quỹ tiền thưởng) và tự bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện.

2.4. Thực hiện cơ chế thưởng cho ngân sách các xã, phường tối đa 20% số thu thuế, phí, lệ phí được điều tiết về ngân sách cấp Thành phố hưởng (đối với các khoản thu thuế, phí phân cấp cho xã, phường quản lý và có điều tiết về ngân sách cấp Thành phố) tăng thêm giữa thực hiện năm 2026 so với dự toán năm 2026 nhưng phải đảm bảo không vượt quá tổng tăng thu ngân sách cấp Thành phố so với dự toán HĐND Thành phố giao năm 2026.

2.5. Về thời gian triển khai phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước

- UBND các xã, phường trình HĐND cùng cấp quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán chi ngân sách địa phương, quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình đảm bảo thời gian phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 theo đúng quy định của Luật NSNN số 89/2025/QH15, Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, số 90/2025/QH15; và các văn bản pháp luật có liên quan. Chậm nhất 05 ngày làm việc, kể từ ngày HĐND xã, phường quyết định dự toán ngân sách, UBND cùng cấp giao dự toán ngân sách năm sau cho từng cơ quan, đơn vị để thực hiện; đồng thời, báo cáo UBND Thành phố và Sở Tài chính (đồng gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để thực hiện).

- Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 được cấp có thẩm quyền giao, đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp Thành phố và ngân sách cấp xã thực hiện phân bổ và giao dự toán ngân sách theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật NSNN số 89/2025/QH15. Việc phân bổ và giao dự toán phải bảo đảm thời hạn và yêu cầu quy định tại Điều 52 của Luật NSNN số 89/2025/QH15 và Điều 60 của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15.

- Căn cứ Nghị quyết số 483/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND Thành phố về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2026; Kế hoạch đầu tư công năm 2026 và cập nhật Kế hoạch đầu tư công năm 2025 của thành phố Hà Nội, đối với các khoản chi chưa phân bổ chi tiết đến đơn vị dự toán cấp I, cơ quan, đơn vị được Thành phố giao chủ trì có trách nhiệm khẩn

trương xây dựng phương án phân bổ chi tiết, phối hợp với Sở Tài chính để tham mưu UBND Thành phố quyết định phân bổ theo quy định. Riêng đối với khoản kinh phí điều hành tập trung chuẩn bị đầu tư và thanh quyết toán vốn dự án hoàn thành (vốn sự nghiệp): *Giao Sở Tài chính trên cơ sở dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành của cấp có thẩm quyền; thông báo kế hoạch vốn ngân sách thanh toán cho công tác chuẩn bị đầu tư, quyết toán dự án hoàn thành (vốn sự nghiệp) ra Kho bạc nhà nước làm cơ sở thanh toán kinh phí theo quy định; tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố phê duyệt quyết định phân bổ kinh phí chuẩn bị đầu tư, kinh phí quyết toán dự án hoàn thành.*

2.6. Về điều hành quỹ ngân sách

- Các cấp ngân sách của Thành phố thực hiện giải ngân cho các nhiệm vụ chi theo tiến độ thu; khi nguồn thu chưa kịp thời, thực hiện chi theo nguyên tắc ưu tiên đảm bảo nguồn chi lương, phụ cấp, các chế độ an sinh xã hội và đảm bảo hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị.

- Các xã, phường thực hiện rút dự toán bổ sung từ ngân sách Thành phố như sau:

+ Đối với thu bổ sung cân đối ngân sách: mức rút tối đa hàng tháng không vượt quá 01/12 tổng mức bổ sung cân đối ngân sách cả năm; riêng các tháng trong Quý I, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ chi của ngân sách xã, phường, mức rút dự toán có thể cao hơn, nhưng mức rút 01 tháng không vượt quá 12% dự toán năm và bảo đảm tổng mức rút Quý I không vượt quá 30% dự toán năm.

+ Đối với thu bổ sung có mục tiêu: theo tiến độ, khả năng triển khai các nhiệm vụ của các xã, phường và khả năng cân đối nguồn thu ngân sách cấp Thành phố.

+ Trường hợp đặc biệt cần tăng thêm tiến độ rút dự toán, UBND xã, phường có văn bản đề nghị Sở Tài chính xem xét, quyết định, đảm bảo phù hợp với khả năng nguồn thu ngân sách cấp Thành phố và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chi của ngân sách xã, phường.

3. Kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp

3.1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

a) Tổ chức thực hiện phân bổ biên chế và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo đúng số giao của UBND Thành phố trên cơ sở Nghị quyết của HĐND Thành phố. Trong năm 2026, nếu có phát sinh (tăng hoặc giảm) so với Nghị quyết HĐND về biên chế hành chính, sự nghiệp, báo cáo UBND Thành phố xem xét hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định, báo cáo HĐND Thành phố vào kỳ họp trong năm 2026.

b) Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Nghị quyết thực hiện Luật Thủ đô và các chủ trương, chính sách của Đảng

và nhà nước, đảm bảo sự đồng thuận cao từ cấp lãnh đạo đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về mục tiêu và sự cần thiết của việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, bố trí nhân sự theo vị trí việc làm, thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ theo quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của Thành phố.

c) Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy theo yêu cầu “Tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”, rà soát chức năng, nhiệm vụ của các sở đảm bảo một việc - một đầu mối xuyên suốt và không trùng chéo giữa các đơn vị theo chỉ đạo của Trung ương, quy định của Luật Thủ đô và các Kết luận, chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố.

d) Rà soát, sắp xếp, xây dựng phương án sử dụng hiệu quả biên chế được giao năm 2026. Đối với những đơn vị còn nhiều biên chế chưa sử dụng, xây dựng kế hoạch tuyển dụng hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền thực hiện tuyển dụng theo quy định; chủ động thực hiện việc tiếp nhận người có kinh nghiệm, chuyên môn đáp ứng ngay yêu cầu nhiệm vụ hoặc lựa chọn ký hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND của HĐND Thành phố (đối với các Sở, ban, ngành theo số chỉ tiêu được giao) và Nghị định số 173/2025/NĐ-CP của Chính phủ để đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ được giao một cách chất lượng, hiệu quả. Trong quá trình tuyển dụng, tiếp nhận, phải dự tính số chỉ tiêu biên chế tinh giản giai đoạn 2026-2031 theo quy định. Nếu đơn vị tuyển dụng vượt quá chỉ tiêu phải tinh giản, Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm trước Thành ủy, UBND Thành phố.

3.2. Sở Nội vụ:

a) Tham mưu việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy theo yêu cầu “Tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”, rà soát chức năng, nhiệm vụ của các sở đảm bảo một việc - một đầu mối xuyên suốt và không trùng chéo giữa các đơn vị theo chỉ đạo của Trung ương, quy định của Luật Thủ đô và các Kết luận, chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố.

b) Tiếp tục tham mưu việc rà soát, hoàn thiện, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm các cơ quan, đơn vị sau khi có hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ chuyên ngành.

c) Tiếp tục triển khai hiệu quả các Nghị quyết thực hiện Luật Thủ đô về tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ, thu nhập tăng thêm...

d) Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, trong đó tập trung: đổi mới công tác tuyển dụng gắn với đào tạo, bồi dưỡng; triển khai chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của thành phố Hà Nội, trọng tâm là các lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Nâng cao chất lượng đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo quy định mới của Trung ương theo hướng đa chiều, liên tục và lượng hoá được kết quả thực hiện nhiệm vụ; tăng

cường kỷ cương, kỷ luật lao động; thực hiện kiểm tra công vụ thường xuyên và đột xuất theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3.3. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của HĐND Thành phố phê duyệt giá dịch vụ giáo dục để thực hiện thí điểm đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông sử dụng ngân sách nhà nước của Thành phố để làm cơ sở nâng mức tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan khẩn trương rà soát, xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ công lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo hướng tính đúng, tính đủ làm cơ sở đặt hàng dịch vụ để áp dụng trên địa bàn Thành phố.

3.4. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị tiếp tục tham mưu các giải pháp thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sang tự chủ tài chính theo quy định của Trung ương và tình hình thực tiễn của Thủ đô.

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo: Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của HĐND Thành phố phê duyệt giá dịch vụ giáo dục để thực hiện thí điểm đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông sử dụng ngân sách nhà nước của Thành phố để làm cơ sở nâng mức tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập; Rà soát, xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ công lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo hướng tính đúng, tính đủ làm cơ sở đặt hàng dịch vụ để áp dụng trên địa bàn Thành phố.

3.5. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiếp tục đẩy nhanh các giải pháp thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

3.6. Các sở chuyên ngành khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng đề ban hành mới định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định.

4. Kế hoạch Khoa học Công nghệ

4.1. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các đơn vị tập trung nguồn lực triển khai các nhiệm vụ trong Chương trình hành động tại Quyết định số 8602-QĐ/TU ngày 15/5/2025 của Ban thường vụ Thành ủy Hà Nội cập nhật Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch thực hiện số 139/KH-UBND ngày 16/5/2025 của UBND Thành phố. Ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các Nghị quyết về cơ chế, chính sách đột phá cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 được HĐND Thành phố ban hành năm 2025, đặc

biệt là kinh phí triển khai cụ thể hoá 6 Nghị quyết HĐND Thành phố đã ban hành về: Thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm, Sàn Giao dịch công nghệ, Trung tâm đổi mới sáng tạo, Thử nghiệm có kiểm soát, phát triển khoa học công nghệ và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo Thành phố. Các dự án lớn tầm chiến lược của Thành phố như: Các trung tâm nghiên cứu phát triển (R&D), các phòng thí nghiệm chuẩn quốc tế về năng lượng – môi trường – công nghệ sinh học; y dược học và khoa học sức khỏe; công nghệ bán dẫn; xây dựng trung tâm dữ liệu tính toán hiệu năng cao (AIDC), trung tâm nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; các dự án công viên phần mềm, công viên khoa học, công viên công nghệ sinh học...

4.2. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành và địa phương. Rà soát, xác định điểm nghẽn, những vấn đề trong quá trình phát triển cần phải giải quyết bằng khoa học công nghệ, bằng chuyển đổi số, lựa chọn các vấn đề dân sinh bức xúc như ách tắc giao thông, ô nhiễm môi trường, những vấn đề an ninh phi truyền thống... để đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chuyển giao kết quả nghiên cứu và thương mại hoá sản phẩm nghiên cứu. Chú trọng nghiên cứu các giải pháp quản lý đô thị lớn, thông minh, hiện đại, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao... gắn với đặc thù của một trung tâm chính trị, văn hóa, giáo dục.

4.3. Ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn, đặc biệt trong các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô bao gồm: Công nghệ số, công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ chế tạo - tự động hóa; công nghệ môi trường, giảm phát thải các-bon, ứng phó với biến đổi khí hậu, đô thị thông minh, giáo dục thông minh, y tế thông minh, công nghệ y - sinh học tiên tiến, công nghệ tài chính, công nghệ cao trong nông nghiệp.

Đẩy mạnh phát triển thị trường khoa học và công nghệ. Hình thành và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Thành phố trong từng ngành, từng lĩnh vực, gắn với chuỗi giá trị nội địa và toàn cầu, trong môi liên kết chặt chẽ với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của quốc gia. Ưu tiên thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, đổi mới, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, hệ thống quản lý tiên tiến, nâng cao năng suất, chất lượng; hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu sản phẩm chủ lực, truy xuất nguồn gốc,...

4.4. Bố trí kinh phí thực hiện các chính sách thu hút, trọng dụng, tạo môi trường làm việc thuận lợi cho các nhà khoa học đầu ngành, các chuyên gia, các “kiến trúc sư trưởng” trong và ngoài nước về làm việc tại Thủ đô. Kinh phí chi trả cho chuyên gia, hỗ trợ chuyển giao, mua sắm, thay thế công nghệ, dây chuyền sản xuất cho các doanh nghiệp của Thành phố, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ

trợ thành lập doanh nghiệp khoa học, công nghệ (Spin-off); hỗ trợ học bổng đào tạo 50.000 nhân lực chất lượng cao, tuyển chọn và đào tạo 1.000 tiên sĩ (Nex1000),... từ quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4.5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ. Triển khai áp dụng, duy trì và cải tiến có hiệu quả, thực chất hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, đảm bảo an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ, hoạt động doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng... Tuyên truyền, hướng dẫn và phổ biến giáo dục pháp luật, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

4.6. Đẩy mạnh chuyển đổi số trên cả ba trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; tiếp tục xây dựng Thành phố thông minh.

4.7. Tăng cường liên kết, hợp tác trong Vùng, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Trung ương đặc biệt là Bộ Khoa học và Công nghệ và hợp tác quốc tế triển khai các hoạt động phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và phát triển các dự án tầm quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường và các đơn vị:

- Quán triệt "6 rõ" để cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao thành kế hoạch thực hiện của đơn vị, gửi UBND Thành phố qua Sở Tài chính trước **ngày 20/12/2025** để tổng hợp. Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND Thành phố về công tác triển khai Kế hoạch năm 2026 trong Quý I năm 2026.

- Báo cáo tiến độ thực hiện, rõ kết quả đạt được, khó khăn vướng mắc và đề xuất, kiến nghị (nếu có) định kỳ **ngày 20 hàng tháng**, gửi UBND Thành phố qua Sở Tài chính để tổng hợp như đề cương hướng dẫn tại Biểu A4.3, Biểu A4.4 đính kèm.

- Tiếp tục thực hiện năm "**Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo và phát triển**" và phát động thi đua thực hiện hoàn thành và hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2026 đã được UBND Thành phố giao.

2. Các sở: Tài chính, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Thuế thành phố Hà Nội, Kho bạc Nhà nước Khu vực I căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra việc thực hiện theo quy định của Nhà nước; báo cáo UBND Thành phố có biện pháp cụ thể đối với các đơn vị không thực hiện đúng các nguyên tắc HĐND, UBND Thành phố đã thông qua và quyết định.

3. Các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa và Thể thao, Quy hoạch – Kiến trúc và Thống kê thành phố Hà Nội, Viện Nghiên cứu phát triển Kinh tế - xã hội Hà Nội chủ trì tham mưu giao cấp xã chỉ tiêu và giải pháp để thực hiện như khoản 1 Điều 2 Quyết định này, hoàn thành trước ngày 10 tháng 12 năm 2025.

4. Giao Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) chủ trì hướng dẫn, đôn đốc thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, chú trọng xây dựng các phong trào thi đua đặc thù để giải quyết khâu yếu, việc khó và các nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị nói riêng, của Thành phố nói chung; phối hợp với Sở Tài chính đánh giá định kỳ hàng quý về tiến độ, kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của các đơn vị để đề xuất khen thưởng theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, hội, đoàn thể Thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: *TM*

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NV, KHCN;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Các thành viên UBND Thành phố;
- Các ban HĐND Thành phố;
- Ban thi đua khen thưởng TP;
- VP ĐU UBND Thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP, các PCM;
- Lưu: VT, KT_{phg}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Vũ Đại Thắng

